

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3055/QĐ-TCHQ

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Thống kê ngày 26 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 40/2004/NĐ-CP ngày 13 tháng 2 năm 2004 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 02/2010/QĐ-TTg ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 168/2011/TT-BTC ngày 21 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy chế Công bố thông tin thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký, Cục trưởng Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Bộ TC (để b/c);
- Lãnh đạo TCHQ (để chỉ đạo);
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Website Hải quan;
- Lưu: VT, CNTT (3b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Công Bình

QUY CHẾ

Công bố thông tin thống kê nhà nước về hải quan
đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3055/QĐ-TCHQ
ngày 28 tháng 12 năm 2012 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này quy định hoạt động công bố thông tin đối với các biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu định kỳ theo chế độ báo cáo thống kê tổng hợp, các bản phân tích định kỳ và các niên giám thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu do Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan Hải quan, công chức, viên chức hải quan thực hiện thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Thống kê nhà nước về hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu) là quá trình thu thập, xử lý, tổng hợp, phân tích, công bố, lưu trữ, hợp tác và trao đổi thông tin về tình hình xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá của Việt Nam do Tổng cục Hải quan tổ chức thực hiện.

2. Thông tin thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là thông tin thống kê) là sản phẩm của hoạt động thống kê, bao gồm số liệu thống kê và bản phân tích các số liệu đó.

Điều 4. Mục đích của công bố thông tin thống kê

1. Đảm bảo tính công khai, minh bạch, chính xác về thời điểm, cách thức công bố thông tin thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu;

2. Đảm bảo quyền bình đẳng của các tổ chức, cá nhân trong việc tiếp cận các thông tin thống kê tổng hợp theo quy định;

3. Đảm bảo đưa thông tin thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu nhanh chóng đến các tổ chức, cá nhân sử dụng thông tin.

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin thống kê

1. Thông tin thống kê được công bố độc lập, trung thực không phụ thuộc vào nguyên nhân khách quan và chủ quan;

2. Thông tin thống kê phải được công bố kịp thời;
3. Thông tin thống kê được trình bày và diễn giải một cách dễ hiểu, dễ sử dụng;
4. Các thông tin thống kê được công bố phải đảm bảo tính bảo mật theo quy định của pháp luật.

Điều 6: Các biểu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu công bố

1. Cấp Tổng cục Hải quan

Tổng cục Hải quan chịu trách nhiệm công bố các biểu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu sau đây:

- a) Xuất khẩu/Nhập khẩu hàng hoá theo kỳ (kỳ 15 ngày);
- b) Xuất khẩu/Nhập khẩu hàng hoá theo tháng (tháng);
- c) Xuất khẩu/Nhập khẩu hàng hoá của các doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (tháng);
- d) Trị giá xuất khẩu, nhập khẩu chia theo tỉnh, thành phố (tháng);
- đ) Xuất khẩu/Nhập khẩu theo nước - mặt hàng chủ yếu (tháng).

2. Cấp Cục Hải quan tỉnh, thành phố

Trong phạm vi số liệu của đơn vị quản lý, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố công bố các biểu thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được phân tổ theo các tiêu chí nêu ở các Điểm a, b, c, d, và đ thuộc Khoản 1 Điều 6 của Quy chế này theo yêu cầu hoặc nếu thấy cần thiết.

Điều 7. Lịch công bố thông tin thống kê

1. Lịch công bố thông tin thống kê được xây dựng trước hàng năm và thông báo công khai, rộng rãi tới các tổ chức và cá nhân sử dụng trên trang, cổng thông tin điện tử của cơ quan Hải quan. Lịch công bố thông tin của năm tiếp theo phải được thông báo chậm nhất là vào ngày 15 tháng 12 của năm hiện hành.

2. Nội dung của lịch công bố thông tin bao gồm: tên sản phẩm thống kê, định dạng sản phẩm, chu kỳ biên soạn, ngày tháng năm cụ thể sẽ công bố, trạng thái của thông tin, hình thức công bố, cơ quan chịu trách nhiệm công bố và ghi chú.

3. Sau 6 tháng đầu năm thực hiện lịch công bố thông tin, cơ quan Hải quan rà soát tiến độ thực hiện. Trong trường hợp có điều chỉnh, bổ sung phải thông báo kịp thời cho các tổ chức, cá nhân sử dụng trên Trang/Cổng Thông tin điện tử của ngành Hải quan.

Điều 8. Trạng thái của thông tin công bố

1. Trạng thái của thông tin thống kê công bố bao gồm:

a) Thông tin thống kê ước tính: thông tin được công bố khi chưa hết kỳ báo cáo, dựa trên số liệu thực tế đến ngày công bố và ước tính của cơ quan Hải quan;

b) Thông tin thống kê sơ bộ: thông tin được tổng hợp nhanh và công bố sau khi kết thúc kỳ báo cáo theo quy định của chế độ báo cáo thống kê tổng hợp;

c) Thông tin thống kê điều chỉnh: thông tin có được sau khi thực hiện sửa đổi, bổ sung đối với thông tin thống kê đã công bố;

d) Thông tin thống kê chính thức: thông tin có được sau khi hoàn thành điều chỉnh số liệu năm.

2. Trạng thái của thông tin thống kê công bố được thể hiện rõ ở vị trí phía trên, bên phải của biểu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu và thể hiện rõ trên tiêu đề của các bản phân tích định kỳ.

3. Các thông tin được công bố trong các niên giám thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu là thông tin chính thức.

4. Trong trường hợp thông tin được công bố theo hình thức bản điện tử thì trạng thái của thông tin thống kê cũng phải được thể hiện rõ trên tên tệp văn bản như sau: tên viết tắt của sản phẩm thống kê - tên viết tắt trạng thái của thông tin thống kê. Trạng thái của thông tin được viết tắt như sau: thông tin ước tính viết tắt là UT, sơ bộ viết tắt là SB, điều chỉnh viết tắt là ĐC và chính thức viết tắt là CT.

Điều 9. Hình thức và kênh công bố thông tin thống kê

1. Thông tin thống kê được công bố dưới dạng bản in và/hoặc bản điện tử.

2. Thông tin thống kê được công bố theo các kênh thông tin sau đây:

a) Các trang, cổng thông tin điện tử gồm:

- Trang Thông tin điện tử ngành Hải quan (tại địa chỉ: www.customs.gov.vn), Trang Thông tin báo cáo thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (imts.customs.gov.vn), Báo Hải quan điện tử (www.baohaiquan.com.vn), Hệ thống Quản lý và Điều hành tập trung (NETOFFICE) của Tổng cục Hải quan;

- Cục Hải quan các tỉnh, thành phố theo tình hình thực tế, thực hiện công bố thông tin thống kê trên các trang thông tin điện tử do đơn vị quản lý theo yêu cầu hoặc nếu thấy cần thiết;

b) Báo Hải quan, Bản tin Nghiên cứu Hải quan;

c) Phát hành sản phẩm thống kê in trên giấy và sản phẩm thông tin điện tử chứa đựng trong các vật mang tin điện tử;

d) Gửi thư điện tử đến các tổ chức, cá nhân đã đăng ký với cơ quan Hải quan.

Điều 10. Hoãn công bố thông tin thống kê

Trong trường hợp không thực hiện công bố thông tin theo lịch công bố, cơ quan Hải quan phải có thông báo công khai trên trang, cổng thông tin điện tử về việc hoãn công bố thông tin. Nội dung của thông báo phải nêu rõ lý do và thời gian công bố tiếp theo đối với các thông tin bị hoãn.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan công bố thông tin thống kê

1. Thực hiện đúng các nguyên tắc công bố thông tin theo quy định tại Điều 5 của Quy chế này.

2. Xác định và cập nhật nhu cầu thông tin thống kê của các tổ chức, cá nhân sử dụng để xây dựng hệ thống sản phẩm hoàn chỉnh, thống nhất, thiết thực và hiệu quả.

3. Nghiêm cấm công bố những thông tin thống kê thuộc nội dung bí mật nhà nước, thông tin phải giữ bí mật trong thống kê. Khi công bố các thông tin thống kê phải đảm bảo không làm lộ các thông tin mật theo quy định của pháp luật.

4. Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan

a) Chủ trì xây dựng và trình Lãnh đạo Tổng cục phê duyệt lịch công bố thông tin theo quy định tại Điều 7 của Quy chế này;

b) Chịu trách nhiệm thực hiện công bố thông tin theo phân công của Lãnh đạo Tổng cục;

c) Phối hợp với các Vụ, Cục, Đơn vị tương đương trong việc thực hiện công bố các thông tin thống kê.

5. Các Đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Hải quan

a) Phản ánh kịp thời các yêu cầu, vướng mắc về Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan;

b) Theo chức năng, nhiệm vụ, phối hợp với Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan để xây dựng và thực hiện lịch công bố thông tin của Tổng cục Hải quan cho phù hợp.

6. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố

a) Thực hiện công bố thông tin theo hướng dẫn tại Quy chế này theo yêu cầu hoặc nếu thấy cần thiết;

b) Phản ánh kịp thời các yêu cầu, vướng mắc về Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan chịu trách nhiệm triển khai Quy chế này;

2. Cục Hải quan các tỉnh, thành phố căn cứ vào Quy chế này xây dựng và hướng dẫn thực hiện việc công bố thông tin tại đơn vị nếu thấy cần thiết;

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có điểm nào vướng mắc hoặc không còn phù hợp với thực tế thì thủ trưởng các đơn vị hoặc cá nhân gửi ý kiến đóng góp về Tổng cục Hải quan (qua Cục Công nghệ thông tin và Thống kê hải quan) để xem xét và sửa đổi cho phù hợp. /g

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Công Bình